

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1923/QĐ-UBND**

Tuy Hòa, ngày **24** tháng 11 năm 2010

BỘ CÔNG THƯƠNG

**ĐỀ**

Số: **7924**  
Ngày: **30/11/10**

Chuyển: .....

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử  
tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN  
TỬ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM  
Số: **1171**  
Ngày **03** tháng **12** năm **2010**  
Lưu hồ sơ: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2010-2015;

Căn cứ Công văn số 7184/BCT-TMĐT ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tại địa phương giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2007-2015 và định hướng đến năm 2020 tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương (tại Tờ trình số 81/TTr-SCT ngày 10 tháng 11 năm 2010),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015”.

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- TT UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (B);
- Lưu VT, Vu.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Kim Anh**



**KẾ HOẠCH**

**Phát triển thương mại điện tử tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 24/11/2010  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

**I. Căn cứ lập Kế hoạch**

- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về thương mại điện tử;
- Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2010-2015;
- Công văn số 7184/BCT-TMĐT ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tại địa phương giai đoạn 2011-2015;
- Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 01/10/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2007-2015 và định hướng đến năm 2020 tỉnh Phú Yên;

**II. Thực trạng phát triển thương mại điện tử tỉnh Phú Yên giai đoạn 2007-2010**

**1. Thực trạng về phát triển thương mại điện tử**

Sau 3 năm triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Phú Yên giai đoạn 2007-2010 (phê duyệt tại Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 25/7/2007 của UBND tỉnh) đạt được một số kết quả tích cực, nhiều hoạt động được triển khai như: tổ chức các khóa tập huấn cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp, xây dựng chuyên mục tuyên truyền về lợi ích của thương mại điện tử đối với hoạt động của doanh nghiệp trên Báo Phú Yên. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức của một số doanh nghiệp biết đến lợi ích của thương mại điện tử để ứng dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo số liệu của ngành Thông tin và Truyền thông, đến nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 16.817 thuê bao Internet, trong đó có khoảng 1.373 thuê bao là doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh phục vụ cho giao dịch, khai thác thông tin cho mục đích thương mại. Cơ sở hạ tầng ứng dụng thương mại điện tử cơ bản đã đáp ứng nhu cầu cho việc khai thác thông tin trên môi trường mạng.

Hiện nay, một số doanh nghiệp đã xây dựng website để giới thiệu doanh nghiệp, quảng bá sản phẩm như: Công ty cổ phần Pymepharco, Công ty cổ phần vật tư tổng hợp Phú Yên, Công ty cổ phần IDP, Công ty TNHH công nghiệp KCP Việt Nam, Công ty cổ phần An Hưng, Doanh nghiệp tư nhân Trang Thủy,

Công ty TNHH Bích Hợp, Công ty cổ phần Bia và nước giải khát Phú Yên... Việc xây dựng và vận hành website của các doanh nghiệp trên đã góp phần đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giới thiệu thông tin về doanh nghiệp và quảng bá sản phẩm đến thị trường trong nước và ngoài nước. Nhìn chung việc ứng dụng thương mại điện tử đối với các doanh nghiệp trong tỉnh chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, số doanh nghiệp có website riêng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh đến nay chỉ có 50/1.430 doanh nghiệp chiếm tỉ lệ rất thấp (3,5%).

Phần lớn các doanh nghiệp ở Phú Yên chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, việc ứng dụng thương mại điện tử của các doanh nghiệp ở nhiều mức độ khác nhau, hầu hết chưa tham gia giao dịch ở các sàn giao dịch thương mại điện tử để trao đổi mua bán, chủ yếu để giới thiệu sản phẩm, hình ảnh doanh nghiệp, hình thức giao dịch chủ yếu bằng thư điện tử (Email).

## **2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

### **a) Khó khăn, hạn chế:**

- Nhiều doanh nghiệp chưa thật sự quan tâm, chưa thấy hết được lợi ích, hiệu quả mà ứng dụng thương mại điện tử mang lại đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, nên việc đầu tư ứng dụng thương mại điện tử chưa đúng mức. Doanh nghiệp và người tiêu dùng chưa có thói quen mua bán qua mạng.

- Nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển thương mại điện tử còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Số lượng website của các doanh nghiệp còn ít, thông tin trên các trang website của doanh nghiệp hầu hết chỉ bằng tiếng Việt, không có chức năng nhận đơn hàng, bán hàng qua mạng nên rất hạn chế thu hút khách hàng, đối tác, nhất là đối tác nước ngoài.

- Tỉnh chưa có chính sách cụ thể để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong việc ứng dụng thương mại điện tử. Nguồn kinh phí của tỉnh đầu tư phát triển thương mại điện tử của địa phương còn hạn chế.

### **b) Nguyên nhân:**

#### **\* Khách quan:**

- Thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin ở các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu ứng dụng thương mại điện tử, nên lúng túng trong công tác triển khai và hạn chế trong việc thực hiện ứng dụng.

- Công tác thống kê, thu thập thông tin, phân tích, đánh giá thực trạng thương mại điện tử còn yếu.

- Vấn đề an ninh trên môi trường mạng chưa được đảm bảo nên phần nào làm hạn chế việc doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử.

#### **\* Chủ quan:**

- Đối với công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực này chưa được quan tâm đúng mức, sự phối hợp của các ngành có liên quan trong việc triển khai hoạt động này còn nhiều bất cập.

- Công tác thông tin tuyên truyền về lợi ích của thương mại điện tử chưa nhiều, nội dung, hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú, nên nhận thức

của các doanh nghiệp về lợi ích của thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao.

### **III. Mục tiêu của Kế hoạch**

#### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao nhận thức và đẩy mạnh việc ứng dụng thương mại điện tử trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời hỗ trợ, tư vấn, đào tạo nguồn nhân lực ứng dụng thương mại điện tử cho doanh nghiệp một cách có hiệu quả góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

Căn cứ theo mục tiêu phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015 của Chính phủ (tại Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ), căn cứ nhu cầu và thực trạng ứng dụng thương mại điện tử của tỉnh Phú Yên, phấn đấu đến năm 2015 phát triển thương mại điện tử của tỉnh Phú Yên đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

- Khoảng 70% doanh nghiệp biết đến lợi ích của thương mại điện tử.
- 50% doanh nghiệp tiến hành giao dịch thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng hoặc doanh nghiệp với doanh nghiệp, trong đó:
  - + 100% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử trong hoạt động giao dịch và trao đổi thông tin.
  - + 40% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cung cấp thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp.
  - + 15% doanh nghiệp tham gia các website thương mại điện tử để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Bước đầu hình thành các tiện ích hỗ trợ người tiêu dùng tham gia thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng như: siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở phân phối hiện đại cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng.

### **IV. Nội dung Kế hoạch**

#### **1. Triển khai pháp luật về thương mại điện tử**

- Tổ chức tuyên truyền trên địa bàn tỉnh để cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp và công dân nắm vững các quy định của pháp luật về thương mại điện tử.
- Trong quá trình triển khai chính sách pháp luật về thương mại điện tử, kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn cũng như các quy định chưa hợp lý, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.
- Tổ chức thực thi các quy định pháp luật liên quan đến thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh:
  - + Tổ chức các hoạt động rà soát, kiểm tra hàng năm để nắm vững tình hình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn, làm cơ sở cho việc triển khai chính sách và thực thi pháp luật về thương mại điện tử tại địa phương.
  - + Tổ chức những hoạt động thanh tra liên ngành về lĩnh vực thương mại điện tử tại địa phương.

## **2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử**

- Tổ chức các lớp tập huấn về thương mại điện tử cho cán bộ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh:

+ Số lượng: 05 lớp, mỗi năm tổ chức 01 lớp.

+ Nội dung: Tổng quan và lợi ích của thương mại điện tử; các mô hình thương mại điện tử trên thế giới; thương mại điện tử Việt Nam; các văn bản quy phạm pháp luật về thương mại điện tử; các hoạt động thanh tra, kiểm tra, thống kê thương mại điện tử; các kỹ năng khai thác, quản lý và cập nhật thông tin thương mại trực tuyến;...

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng thương mại điện tử cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

+ Số lượng: 10 lớp, mỗi năm tổ chức 02 lớp, mỗi lớp từ 50 đến 100 người.

+ Nội dung: Các kỹ năng khai thác thông tin thương mại trực tuyến, tìm kiếm khách hàng trên Internet; xây dựng và quản trị website thương mại điện tử; xây dựng thương hiệu, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử, thực hiện các giao dịch mua bán trên môi trường Internet,...

- Tuyên truyền về lợi ích của thương mại điện tử cho mọi tầng lớp nhân dân trên các phương tiện truyền thông như báo viết, đài phát thanh tỉnh; mỗi tháng phát 01 kỳ, bắt đầu từ năm 2011.

## **3. Thu thập và cung cấp các thông tin liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Thu thập, cung cấp thông tin cập nhật về các mặt hàng mũi nhọn của tỉnh, danh sách các doanh nghiệp xuất khẩu lớn, các doanh nghiệp kim ngạch nhập khẩu cao và tiềm năng xuất khẩu của tỉnh lên Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam (VNEX) tại địa chỉ [www.vnex.vn](http://www.vnex.vn) theo định kỳ hàng quý, năm.

- Phổ biến, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tìm hiểu thông tin về các thị trường tiềm năng tại Cổng thông tin thị trường nước ngoài ([www.ttnn.vn](http://www.ttnn.vn)) của Bộ Công Thương. Hàng tháng, trên cơ sở nguồn tin khai thác từ cổng thông tin thị trường nước ngoài, Sở Công Thương chủ trì xây dựng bản tin điện tử cập nhật về tình hình thị trường để cung cấp cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

## **4. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia và ứng dụng thương mại điện tử**

- Hỗ trợ 100 doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử trong 05 năm 2011-2015, mỗi năm hỗ trợ 20 doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50 doanh nghiệp thiết lập và sử dụng thư điện tử với tên miền dùng riêng của doanh nghiệp trong 05 năm, mỗi năm hỗ trợ 10 doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh có khả năng và mong muốn ứng dụng thương mại điện tử tham gia vào Cổng thương mại điện tử quốc gia (ECVN), đồng thời tư vấn doanh nghiệp tìm kiếm đối tác thông qua các cơ hội giao thương hàng ngày và kỹ năng quản trị gian hàng trực tuyến, trong 05 năm, mỗi năm hỗ trợ 15 doanh nghiệp.

- Phối hợp với Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử theo mô hình B2C, xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet thông qua marketing trực tuyến.

## **5. Cùng cố tổ chức, xây dựng đội ngũ, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh**

- Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và đào tạo chuyên sâu cho một số cán bộ làm công tác về thương mại điện tử của Sở Công Thương: tham gia các chương trình tập huấn của Bộ Công Thương và các trường đào tạo.

- Triển khai hoạt động thống kê về thương mại điện tử: Hàng năm xây dựng kế hoạch điều tra thống kê về thương mại điện tử; tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Bộ Công Thương xử lý và công bố các số liệu thống kê định kỳ về thương mại điện tử.

- Khảo sát, học tập kinh nghiệm: Tổ chức đoàn đi tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch thương mại điện tử đạt kết quả tốt, khảo sát một số doanh nghiệp ứng dụng thành công.

## **6. Xây dựng cổng thông tin điện tử Công Thương Phú Yên**

Xây dựng Cổng thông tin điện tử Sở Công Thương Phú Yên với mục tiêu: cung cấp thông tin quản lý nhà nước, thương mại điện tử và tư vấn giải quyết hành chính công thuộc lĩnh vực công thương cho cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư; Giới thiệu một mặt hàng chủ lực và sản phẩm đặc trưng của tỉnh, tạo điều kiện giúp cho các doanh nghiệp quảng bá tăng cường công tác xúc tiến thương mại.

Năm 2011 xây dựng cổng thông tin và từ năm 2012-2015 hàng năm duy trì nâng cấp.

## **V. Dự toán kinh phí thực hiện**

Tổng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch là: **2.090 triệu đồng** (Hai tỷ, không trăm, chín mươi triệu đồng).

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 200 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh (nguồn vốn sự nghiệp): 1.440 triệu đồng.
- Doanh nghiệp tham gia: 450 triệu đồng.

Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch.

*(Chi tiết nội dung chương trình, kinh phí thực hiện tại phụ lục kèm theo Quyết định này).*

## **VI. Tổ chức thực hiện**

Kế hoạch phát triển thương mại điện tử được tổ chức thực hiện gắn kết và đồng bộ với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các lĩnh vực thuộc ngành Công Thương và các ngành kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu, phân phối và các ngành dịch vụ khác; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; các chương trình cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

### **1. Sở Công Thương:**

- Là cơ quan chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) - Cục thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng chi tiết kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện; quá trình thực hiện lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành khác có liên quan, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Vận động doanh nghiệp tích cực tham gia các nội dung của kế hoạch và hỗ trợ doanh nghiệp thu được hiệu quả thiết thực.

- Huy động các nguồn tài trợ từ các chương trình, dự án của trung ương, các tổ chức thương mại trong và ngoài nước, các doanh nghiệp để đóng góp kinh phí thực hiện kế hoạch.

- Đề xuất UBND tỉnh, Bộ Công Thương các chính sách, hướng dẫn, quy định, văn bản pháp luật cần thiết có liên quan đến thương mại điện tử.

- Tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch. Hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch. Thường xuyên rà soát, đánh giá, đề xuất các nội dung cần bổ sung cho phù hợp với thực tế.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Thực hiện việc phát triển hạ tầng viễn thông và Internet tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại điện tử.

- Phối hợp với Sở Công Thương hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin, tư vấn cho doanh nghiệp các giải pháp, vấn đề liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin-thương mại điện tử.

- Phối hợp với Sở Công Thương lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan để thực hiện có hiệu quả.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư: phối hợp với Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh bố trí cân đối nguồn ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

4. Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch này phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp trên địa bàn./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Kim Anh**



## PHỤ LỤC

### Nội dung chương trình, kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010-2015

(Kèm theo Quyết định số: 1923 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2010 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

#### I. Tổng kinh phí giai đoạn (2011-2015)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Số lượng	Kinh phí	Trong đó		
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách TW	Doanh nghiệp
1	Tổ chức lớp tập huấn TMĐT cho cán bộ quản lý nhà nước	5 lớp	100	100	-	-
2	Tổ chức lớp tập huấn TMĐT cho doanh nghiệp	10 lớp	300	300	-	-
3	Tuyên truyền TMĐT trên phương tiện thông tin đại chúng	5 năm	150	150	-	-
4	Cung cấp, cập nhật thông tin về tiềm năng xuất khẩu của tỉnh trên Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam	5 năm	75	75	-	-
5	Khai thác thông tin trên Cổng thông tin thị trường nước ngoài (TTNN)	5 năm	15	15	-	-
6	Hỗ trợ DN xây dựng website TMĐT và mô hình B2C	100 DN	700	300	200	200
7	Thư điện tử dùng riêng tên miền	50 DN	75	50	-	25
8	Hỗ trợ DN tham gia Cổng TMĐT quốc gia (ECVN)	75 DN	375	150	-	225
9	Xây dựng Website Công thương		170	170	-	-
10	Công tác thống kê TMĐT	5 năm	30	30	-	-
11	Học tập kinh nghiệm về triển khai TMĐT, dự hội nghị, hội thảo do Trung ương tổ chức	5 năm	100	100	-	-
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.090</b>	<b>1.440</b>	<b>200</b>	<b>450</b>



## II. Kinh phí các nội dung chi tiết theo từng năm

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng kinh phí	Trong đó				
			Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổ chức lớp tập huấn về TMĐT cho cán bộ quản lý nhà nước	100	20	20	20	20	20
2	Tổ chức lớp tập huấn về TMĐT cho doanh nghiệp	300	60	60	60	60	60
3	Cung cấp, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin Xuất khẩu Việt Nam (VNEX)	75	15	15	15	15	15
4	Khai thác thông tin trên Cổng thông tin thị trường nước ngoài (TTNN)	15	3	3	3	3	3
5	Hỗ trợ DN xây dựng website TMĐT và mô hình B2C	700	140	140	140	140	140
	Trong đó: - Trung ương hỗ trợ	200	40	40	40	40	40
	- DN đóng góp	200	40	40	40	40	40
6	Thư điện tử dùng riêng tên miền	75	15	15	15	15	15
	Trong đó: DN đóng góp	25	5	5	5	5	5
7	Hỗ trợ DN tham gia sàn giao dịch TMĐT quốc gia (ECVN)	375	75	75	75	75	75
	Trong đó: DN đóng góp	225	45	45	45	45	45
8	Tuyên truyền TMĐT trên phương tiện thông tin đại chúng (báo viết, đài truyền thanh)	150	30	30	30	30	30
9	Xây dựng Website Công thương	170	50	30	30	30	30
10	Công tác thống kê TMĐT	30	6	6	6	6	6
11	Học tập kinh nghiệm về triển khai TMĐT; dự hội nghị, hội thảo do TW tổ chức	100	20	20	20	20	20
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.090</b>	<b>434</b>	<b>414</b>	<b>414</b>	<b>414</b>	<b>414</b>
	Trong đó: - NS tỉnh	1.440	304	284	284	284	284
	- NS TW hỗ trợ	200	40	40	40	40	40
	- DN đóng góp	450	90	90	90	90	90

